

Số: 04.24/BCTC-TCO

TP. Hải Phòng, ngày 29 tháng 01 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TCO HOLDINGS

- Mã chứng khoán: TCO
- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 076 8064686
- E-mail: info@tcoholdings.vn

2. Nội dung thông tin công bố

Báo cáo tài chính công ty quý IV năm 2023 và giải trình

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/01/2024 tại đường dẫn:

<https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC và giải trình.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



BÙI LÊ QUỐC BẢO

Số: 0405/2024/CV-TCO

Hải Phòng, ngày 29 tháng 01 năm 2024

## CÔNG VĂN

(v/v: Giải trình biến động lợi nhuận của Báo cáo tài chính Quý IV năm 2023)

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2023 và so với cùng kỳ năm 2022 của Công ty Cổ phần TCO Holdings và các công ty con.

Công ty Cổ phần TCO Holdings (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý IV/2023	Quý IV/2022	Biến động	
			Giá trị	%
<b>Báo cáo tài chính riêng</b>				
Doanh thu thuần	406.367.983	13.165.862.408	(12.759.494.425)	(96,91%)
Lợi nhuận sau thuế	5.524.792.426	3.315.466.639	2.209.325.787	66,64%
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>				
Doanh thu thuần	406.367.983	134.498.303.473	(134.091.935.490)	(99,70%)
Lợi nhuận sau thuế	4.754.834.784	41.035.883.421	(36.281.048.637)	(88,41%)

**Báo cáo tài chính riêng:** lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV năm 2023 tăng 2,21 tỷ (tương đương 66.64%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do sự biến động của các chỉ tiêu:

- Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Quý IV lần lượt giảm 12,76 tỷ đồng và 480 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân đến từ việc tái cấu trúc các hoạt động của Công ty. Các hoạt động chính như dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị; cung cấp dịch logistics và dịch vụ đại lý tàu biển được chuyển xuống cho các công ty con thực hiện.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 3,52 tỷ đến từ việc thanh lý các hợp đồng hợp tác đầu tư.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 837 triệu chủ yếu do công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

**Báo cáo tài chính hợp nhất:** lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN Quý IV năm 2023 giảm 36,28 tỷ (tương đương 89,41%) so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do năm nay Công ty không phát sinh doanh thu hoạt động tài chính đến từ việc thanh lý Công ty con (năm trước: doanh thu hoạt động tài chính đến từ thanh lý công ty con là 42,42 tỷ).

Trân trọng.



**BÙI LÊ QUỐC BẢO**

**Công ty Cổ phần TCO HOLDINGS**

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

Báo cáo tài chính riêng (chưa được kiểm toán)

Cho giai đoạn quý IV và năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công ty Cổ phần TCO HOLDINGS  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
Bảng cân đối kế toán riêng	4 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 32

# Công ty Cổ phần TCO HOLDINGS

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Phạm Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
Ông Phan Thanh Bình	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
Ông Đào Việt Anh	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

**ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT**

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Anh Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Phạm Trần Ái Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Phạm Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chủ tịch	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
Ông Đào Việt Anh	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Bổ nhiệm ngày 14/09/2023
Ông Nguyễn Nam Hùng	Bổ nhiệm ngày 04/07/2023; miễn nhiệm ngày 14/09/2023
Ông Phan Thanh Bình	Bổ nhiệm ngày 08/05/2018; miễn nhiệm ngày 04/07/2023

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Bổ nhiệm ngày 23/11/2023
Ông Phạm Duy	Bổ nhiệm ngày 08/07/2023; miễn nhiệm ngày 23/11/2023
Ông Đàm Mạnh Cường	Miễn nhiệm ngày 08/07/2023

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TCO Holdings ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn Quý IV và năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho giai đoạn Quý IV và năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

#### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn Quý IV và năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>3.084.741.849</b>	<b>273.904.219.500</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>742.685.734</b>	<b>1.230.952.127</b>
111	1. Tiền		742.685.734	1.230.952.127
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.089.290.517</b>	<b>272.487.756.454</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	3.295.400.008	6.755.923.160
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	13.656.127	70.222.904.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	60.369.939	195.508.929.294
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(1.280.135.557)	-
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>		<b>-</b>	<b>130.296.375</b>
141	1. Hàng tồn kho	8	-	130.296.375
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>252.765.598</b>	<b>55.214.544</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	65.335.758	54.172.919
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	13	187.429.840	1.041.625
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>318.527.743.462</b>	<b>51.821.277.531</b>
<b>210</b>	<b>I. Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>511.342.260</b>	<b>467.808.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	511.342.260	467.808.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>-</b>	<b>842.986.659</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	-	842.986.659
222	Nguyên giá		-	1.323.944.547
223	Giá trị khấu hao lũy kế		-	(480.957.888)
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>317.000.000.000</b>	<b>49.500.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	11	317.000.000.000	49.500.000.000
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.016.401.202</b>	<b>1.010.482.872</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	1.016.401.202	1.010.482.872
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>321.612.485.311</b>	<b>325.725.497.031</b>




Công ty Cổ phần TCO Holdings  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>8.057.017.461</b>	<b>16.985.406.531</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>8.057.017.461</b>	<b>16.970.406.531</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	855.248.559	2.366.255.941
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	193.182.254
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.166.183.171	730.394.949
314	4. Phải trả người lao động		109.112.297	1.504.076.050
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	311.000.000	671.758.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	4.135.862.817	10.563.365.262
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	1.479.610.617	941.374.075
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>15.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	-	15.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>313.555.467.850</b>	<b>308.740.090.500</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>313.555.467.850</b>	<b>308.740.090.500</b>
411	1. Vốn cổ phần	17	187.110.000.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		187.110.000.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	17	29.926.933.100	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	17	2.781.094.734	1.893.429.039
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17	93.737.440.016	89.809.728.361
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		86.702.898.429	80.861.151.458
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		7.034.541.587	8.948.576.903
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>321.612.485.311</b>	<b>325.725.497.031</b>

  
Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng

  
Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

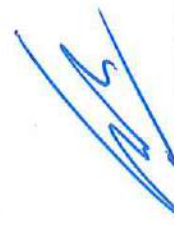
B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho giai đoạn Quý IV và năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý IV		Luỹ kế	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	18.1	406.367.983	13.165.862.408	16.634.821.413	103.546.162.661
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	19	335.853.600	12.615.943.028	12.989.928.602	90.625.920.604
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		70.514.383	549.919.380	3.644.892.811	12.920.242.057
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	8.924.398.518	5.400.428.347	13.126.145.184	10.810.234.277
22	5. Chi phí tài chính	20	-	1.768.033	2.397.862	1.831.954
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	3.470.120.475	2.633.113.055	8.220.158.278	12.520.517.570
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.524.792.426	3.315.466.639	8.548.481.855	11.208.126.810
31	8. Thu nhập khác		-	-	310.678.519	114
32	9. Chi phí khác		-	-	48	5.795
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác		-	-	310.678.471	(5.681)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.524.792.426	3.315.466.639	8.859.160.326	11.208.121.129
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	1.141.829.160	663.093.328	1.824.618.739	2.259.544.226
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.382.963.266	2.652.373.311	7.034.541.587	8.948.576.903




Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>8.859.160.326</b>	<b>11.208.121.129</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	10	93.665.178	124.886.904
03	Các khoản dự phòng	5	1.280.135.557	-
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	1.768.033
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.133.418.519)	(10.803.242.538)
08	<b>(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(2.900.457.458)</b>	<b>531.533.528</b>
09	Giảm các khoản phải thu		121.168.407.905	10.195.434.476
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		130.296.375	(45.629.344)
11	Giảm các khoản phải trả		(2.486.941.044)	(2.357.217.786)
12	Tăng chi phí trả trước		(17.081.169)	(57.304.757)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.345.882.907)	(3.061.920.886)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.680.927.695)	(1.593.648.979)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>112.867.414.007</b>	<b>3.611.246.252</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		760.000.000	-
23	Tiền chi cho vay, và hợp tác kinh doanh		(118.300.000.000)	(30.000.000.000)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		253.900.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(317.000.000.000)	(49.500.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		49.500.000.000	72.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức nhận được		25.242.740.000	3.242.538
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(105.897.260.000)</b>	<b>(7.496.757.462)</b>

Công ty Cổ phần TCO Holdings  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		45.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		(45.000.000.000)	
36	Cổ tức đã trả		(7.458.420.400)	(13.110.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(7.458.420.400)	(13.110.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(488.266.393)	(3.898.621.210)
60	Tiền đầu năm		1.230.952.127	5.131.341.370
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(1.768.033)
70	Tiền cuối năm	4	742.685.734	1.230.952.127



Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 20 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 51 người).

### Cấu trúc Tập đoàn

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 5 Công ty con và các đơn vị trực thuộc (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1 Công ty con và các đơn vị trực thuộc) như sau:

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)**

**a. Các công ty con**

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2023	31/12/2022
<b>Các Công ty con sở hữu trực tiếp</b>				
Công ty Cổ phần TCO Logistics	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ	99,957%	-
Công ty Cổ phần TCO Agri	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn và xuất nhập khẩu gạo	99,951%	-
Công ty Cổ phần TCO Real Estate	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	99,949%	-
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải	Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hoá, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển	-	99,000%
<b>Các Công ty con sở hữu gián tiếp thông qua các Công ty con trực tiếp</b>				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Tỉnh lộ 954, Tổ 10, Ấp Long Hòa 2, Xã Long Hoà, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Xây xát và sản xuất bột thô	99,619%	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia	320 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	89,961%	-

**b. Đơn vị trực thuộc**

- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải – Chi Nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải – Văn phòng Đại diện tại tỉnh Thanh Hoá
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải – Địa điểm kinh doanh tại Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho kỳ báo cáo Quý IV và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người sử dụng báo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

### 2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Phụ tùng thay thế, và công cụ, dụng cụ - chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

##### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu tiền thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản (tiếp theo)

*Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm

#### 3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng :

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng; và
- ▶ Chi phí nâng cấp tài sản đi thuê.

#### 3.8 Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.11 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

#### 3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

##### *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

##### *Quỹ phát triển thị trường*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

#### 3.14 Thuế

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 Thuế (tiếp theo)

##### *Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần TCO Holdings  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	46.397.199	608.640.039
Tiền gửi ngân hàng	696.288.535	622.312.088
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>742.685.734</b>	<b>1.230.952.127</b>

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Thủy Sản Nguyễn Chi	2.681.260.701	2.619.011.236
Công ty TNHH Hapag-lloyd Việt Nam	362.721.996	127.001.704
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Trường Thịnh	-	3.004.861.617
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Hải Linh	-	679.054.000
Khác	251.417.311	325.994.603
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.295.400.008</b>	<b>6.755.923.160</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi	1.280.135.557	--
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>2.015.264.451</b>	<b>6.755.923.160</b>

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Đại Tiền Bình Thuận	-	70.160.904.000
Khác	13.656.127	62.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.656.127</b>	<b>70.222.904.000</b>

Công ty Cổ phần TCO Holdings  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>60.369.939</b>	<b>195.508.929.294</b>
Công ty TNHH thương mại TTRICE	-	72.120.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	-	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Phú Thịnh	-	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Gia Định	-	20.000.000.000
Công ty TNHH HV Investment	-	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phú	-	5.600.000.000
Công ty Cổ phần Samco Vina	-	60.000.000
Tạm ứng nhân viên	-	2.645.473.000
Phải thu ngắn hạn khác	60.369.939	143.456.294
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên khác</i>	<i>44.990.000</i>	
<i>Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 24)</i>	<i>15.379.939</i>	
<b>Dài hạn</b>	<b>511.342.260</b>	<b>467.808.000</b>
Ký quỹ	511.342.260	467.808.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>571.712.199</b>	<b>195.976.737.294</b>

**8. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hoá, vật tư để sửa chữa container	-	130.296.375

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>65.335.758</b>	<b>54.172.919</b>
Công cụ, dụng cụ	-	20.541.669
Bảo hiểm	-	11.095.499
Khác	65.335.758	22.535.751
<b>Dài hạn</b>	<b>1.016.401.202</b>	<b>1.010.482.872</b>
Công cụ, dụng cụ	427.670.805	418.397.906
Chi phí cải tạo văn phòng	574.365.866	265.882.705
Khác	14.364.531	326.202.261
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.081.736.961</b>	<b>1.064.655.791</b>

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	VND			
	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị quản lý</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	31.348.182	1.248.869.091	43.727.274	1.323.944.547
Thanh lý, nhượng bán	(31.348.182)	(1.248.869.091)	(43.727.274)	(1.323.944.547)
Số cuối năm	-	-	-	-
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm	(31.348.182)	(405.882.432)	(43.727.274)	(480.957.888)
Khấu hao trong năm	-	(93.665.178)	-	(93.665.178)
Thanh lý, nhượng bán	31.348.182	499.547.610	43.727.274	574.623.066
Số cuối năm	-	-	-	-
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	-	842.986.659	-	842.986.659
Số cuối năm	-	-	-	-



**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ lợi ích & biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ lợi ích & biểu quyết
				Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần TCO Logistics (i)	11.667.000	99,957%	-	-
Công ty Cổ phần TCO Agri (ii)	10.166.000	99,951%	-	-
Công ty Cổ phần TCO Real Estate (iii)	9.867.000	99,949%	-	-
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải (iv)	-	-	4.950.000	99,000%
<b>TOTAL</b>				<b>49.500.000.000</b>
				<b>317.000.000.000</b>

(i) Công ty Cổ phần TCO Logistics là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0318204301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023. Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(ii) Công ty Cổ phần TCO Agri là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0318204118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023. Hoạt động chính của Công ty là bán buôn và xuất nhập khẩu gạo.

(iii) Công ty Cổ phần TCO Real Estate là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0318204291 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023. Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bất động sản.

(iv) Vào ngày 1 tháng 10 năm 2023, Công ty đã ký các hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải cho các đối tác với tổng giá trị chuyển nhượng là 49.500.000.000 VND.



Công ty Cổ phần TCO Holdings  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải	362.721.888	
Công ty TNHH Container Minh Thành	200.000.000	624.822.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	177.265.976	79.972.750
Công ty CP Đầu tư và xây dựng Vinh Khánh	109.512.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TLS	-	333.396.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Á	-	327.996.000
Công ty TNHH Đại lý vận tải Evergreen Việt Nam	-	156.696.000
Khác	5.748.695	712.639.191
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>855.248.559</b>	<b>2.366.255.941</b>

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	663.093.328	1.824.618.739	(1.345.882.907)	1.141.829.160
Thuế giá trị gia tăng	50.718.526	1.707.526.141	(1.757.784.238)	460.429
Thuế thu nhập cá nhân	16.583.095	625.287.953	(617.977.466)	23.893.582
Thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>730.394.949</b>	<b>4.162.432.833</b>	<b>(3.726.644.611)</b>	<b>1.166.183.171</b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	1.041.625	1.176.218.495	(989.830.280)	187.429.840

**14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	310.000.000	-
Chi phí phải trả hãng tàu	-	671.758.000
Khác	1.000.000	-
	<b>311.000.000</b>	<b>671.758.000</b>

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. PHẢI TRẢ KHÁC**

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.135.862.817</b>	<b>10.563.365.262</b>
Cổ tức phải trả	644.525.900	8.102.946.300
Các khoản phải trả khác	3.491.336.917	2.460.418.962
<b>Dài hạn</b>		<b>15.000.000</b>
Nhận ký quỹ dài hạn	-	15.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.135.862.817</u></b>	<b><u>10.578.365.262</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 24)</i>	3.488.662.327	5.506.700.240
- <i>Phải trả các bên khác</i>	647.200.490	5.071.665.022

**16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối do các cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được dùng để chi trả khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	941.374.075	162.863.107
Trích lập	1.331.498.542	1.423.295.968
Sử dụng quỹ	<u>(793.262.000)</u>	<u>(644.785.000)</u>
Số cuối năm	<b><u>1.479.610.617</u></b>	<b><u>941.374.075</u></b>

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**17.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu**

	VND					
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
						Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	944.565.060	-	91.666.575.384
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	8.948.576.903
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(7.484.400.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	948.863.979	948.863.979	(3.321.023.926)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(948.863.979)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>29.926.933.100</b>	<b>-</b>	<b>1.893.429.039</b>	<b>-</b>	<b>89.809.728.361</b>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	1.893.429.039	-	89.809.728.361
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	7.034.541.587
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	887.665.695	887.665.695	(3.106.829.932)
Cổ tức công bố (**)	-	-	-	-	-	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(887.665.695)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>29.926.933.100</b>	<b>-</b>	<b>2.781.094.734</b>	<b>-</b>	<b>93.737.440.016</b>
						<b>313.555.467.850</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ phát triển thị trường với số tiền lần lượt là 887.665.695 VND, 1.331.498.542 VND và 887.665.695 VND.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2023, cổ đông của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt hoặc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với số tiền 18.711.000.000 VND và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thực hiện việc chi trả. Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng quản trị Công ty vẫn chưa thống nhất phương án chi trả cổ tức năm 2022.

**Công ty Cổ phần TCO Holdings**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**17.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm và cuối năm	<u>187.110.000.000</u>	<u>187.110.000.000</u>
<b>Cổ tức đã chia</b>		
Cổ tức đã công bố	-	7.484.400.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	7.458.420.400	-

**17.3 Cổ phiếu**

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>Cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	18.711.000	18.711.000
<b>Cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết và không hạn chế.

**18. DOANH THU**

**18.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu cước vận tải biển	616.119.942	60.599.103.601
Doanh thu dịch vụ bãi	15.832.341.471	27.490.598.831
Doanh thu vận tải	-	15.426.460.229
Doanh thu khác	186.360.000	30.000.000
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<u><b>16.634.821.413</b></u>	<u><b>103.546.162.661</b></u>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu đối với bên khác	16.565.221.413	103.546.162.661
Doanh thu đối với các công ty con đến ngày thanh lý	69.600.000	-

Công ty Cổ phần TCO Holdings  
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU (tiếp theo)

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư	13.122.740.000	7.200.000.000
Lãi do thanh lý công ty con	-	3.600.000.000
Lãi tiền gửi	2.399.429	3.242.538
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.005.755	6.991.739
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>13.126.145.184</u></b>	<b><u>10.810.234.277</u></b>

19. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn cước vận tải biển	432.598.910	51.900.121.562
Giá vốn dịch vụ bãi	12.557.329.692	24.326.885.896
Giá vốn vận tải	-	14.398.913.146
Giá vốn khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>12.989.928.602</u></b>	<b><u>90.625.920.604</u></b>

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	VND Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.397.862	733.381
Khác	-	1.098.573
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.397.862</u></b>	<b><u>1.831.954</u></b>

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	2.174.332.173	9.126.546.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.309.249.055	3.269.083.702
Dự phòng phải thu khó đòi	1.280.135.557	-
Khấu hao	93.665.178	124.886.904
Khác	362.776.315	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>8.220.158.278</u></b>	<b><u>12.520.517.570</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.299.177.657	93.895.004.306
Chi phí nhân viên	2.174.332.173	9.126.546.964
Chi phí khấu hao	93.665.178	124.886.904
Khác	1.642.911.872	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>21.210.086.880</u></b>	<b><u>103.146.438.174</u></b>

**23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**23.1 Chi phí thuế TNDN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.824.618.739</u>	<u>2.259.544.226</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>8.859.160.326</u></b>	<b><u>11.208.121.129</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	1.771.832.065	2.241.624.226
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	<u>52.786.674</u>	<u>17.920.000</u>
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>1.824.618.739</u></b>	<b><u>2.259.544.226</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**23.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách bên liên quan trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con (đến ngày 1 tháng 10 năm 2023)
Công ty Cổ phần TCO Agri	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần TCO Real Estate	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần TCO Logistics	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia	Công ty con gián tiếp (từ ngày 30 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Công ty con gián tiếp (từ ngày 30 tháng 12 năm 2023)
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty cổ phần Hiền Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Đầu tư Hoa Thiên Lý	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (từ ngày 14 tháng 9 năm 2023)
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Lê Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Danh sách bên liên quan trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau: (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023) Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023) Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023)
Ông Phan Thanh Bình	Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023), Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Bà Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị (đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn (đến ngày 10 tháng 5 năm 2023)
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Cổ đông lớn (từ ngày 23 tháng 8 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Dầu lửa ở Việt Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Quý Thành Công (trước đây là Công ty Cổ phần Quản lý Quý Hợp lực)	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 16 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Danh sách bên liên quan trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau: (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tazon	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Oriental Cove	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần AllFarm	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty TNHH Thương mại DeliFarm	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư IR Việt Nam	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ Quy Nhơn	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kita Group	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải	Công ty con	Góp vốn	-	49.500.000.000
		Thoái vốn	49.500.000.000	-
		Thanh lý Tài sản	760.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	109.200.000	15.000.000
		Thuê dịch vụ sửa chữa container	335.853.600	-
		Vay/ trả gốc vay	45.000.000.000	-
		Nhận tiền hợp tác	1.400.000.000	2.450.000.000
Trả tiền hợp tác	3.850.000.000	-		
Công ty Cổ phần TCO Real Estate	Công ty con	Góp vốn	98.670.000.000	-
		Tạm ứng chi phí hoạt động	10.000.000	-
Công ty Cổ phần TCO Logistics	Công ty con	Góp vốn	116.670.000.000	-
Công ty Cổ phần TCO Agri	Công ty con	Góp vốn	101.660.000.000	-
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn	Trả cổ tức	1.588.719.200	1.588.719.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	Trả cổ tức	1.464.014.600	1.464.014.600
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng giám đốc	Cho công ty mượn tiền	3.488.662.327	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Trả cổ tức	2.052.000	2.052.000
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	Trả cổ tức	1.914.440	1.914.440

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu/ phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Công ty Cổ phần TCO Real Estate	Công ty con	Tạm ứng chi phí hoạt động	10.000.000	-
Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc	Tạm ứng công tác phí	5.379.939	-
			<u>15.379.939</u>	<u>-</u>
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải	Công ty con	Hợp tác thực hiện dự án Trung tâm logistic	-	2.450.000.000
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc	Cho công ty mượn	3.488.662.327	-
Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	1.588.719.200
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	Cổ tức phải trả	-	1.464.014.600
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Cổ tức phải trả	-	2.052.000
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	Cổ tức phải trả	-	1.914.440
			<u>3.488.662.327</u>	<u>5.506.700.240</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

***Các giao dịch với các bên liên quan khác***

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao và tiền lương	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	71.076.923	126.000.000
Nguyễn Nam Hùng	Chủ tịch HĐQT	576.923	-
Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT	961.538	-
Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	72.166.667	-
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	54.461.538	91.000.000
Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	342.118.538	541.716.000
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	38.300.000	-
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	34.038.462	58.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	34.038.462	58.000.000
Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	576.923	-
Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	4.300.000	-
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị	174.209.000	276.264.000
Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị	20.000.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	116.248.000	149.079.000
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	197.052.000	310.940.000
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng	64.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.224.124.974</b>	<b>1.610.999.000</b>

**25. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Dưới 1 năm	1.929.279.775	3.322.488.000
Trên 1 – 5 năm	6.870.789.138	4.690.812.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.800.068.913</b>	<b>8.013.300.000</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

